BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1872 /QĐ-LĐTBXH	*Hà Nội, ngày 04 tháng 12 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

VĂN PHÒNG UBND TỈNH TÂY NINH
ĐẾN Số: 4557
Ngày: 20/12/17
Chuyển: P. KGVX
P. CC TTHC

BỘ TRƯỞNG BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI

Căn cứ Nghị định số 14/2017/NĐ-CP ngày 17 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Cục trưởng Cục An toàn lao động và Vụ trưởng Vụ Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này các thủ tục hành chính mới ban hành về kiểm định kỹ thuật an toàn lao động lĩnh vực an toàn lao động thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Cục trưởng Cục An toàn lao động và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng;
- Văn phòng Chính phủ (Cục Kiểm soát TTHC);
- UBND tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Lưu: VT, PC, Cục ATLĐ.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Lê Tấn Dũng

Phần I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH,

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	**Thủ tục hành chính cấp Trung ương, địa phương**		
1	Kiểm định các máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	An toàn lao động	Các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động được cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động
B	**Thủ tục hành chính cấp tỉnh**		
1	Khai báo đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	An toàn lao động	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Phần II
NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1872/QĐ-LĐTBXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)

A. Thủ tục hành chính cấp Trung ương, địa phương

1. Tên thủ tục hành chính: Kiểm định các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Tổ chức, cá nhân sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động đề nghị các tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đủ năng lực để thực hiện kiểm định lần đầu trước khi đưa vào sử dụng hoặc kiểm định định kỳ, bất thường trong quá trình sử dụng

Bước 2: Tổ chức kiểm định ký hợp đồng và thống nhất chương trình kiểm định, thông báo cho tổ chức, cá nhân sử dụng máy, thiết bị vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động việc đồng ý thực hiện hoặc từ chối cung cấp dịch vụ kiểm định bằng công văn (có nêu rõ lý do từ chối cung cấp dịch vụ);

- Bước 3: Thực hiện kiểm định kỹ thuật an toàn lao động theo quy trình kiểm định đối với máy, thiết bị, vật tư nêu tại bước 1;

- Bước 4: Sau 05 ngày kể từ ngày công bố biên bản kiểm định tại cơ sở, tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động cung cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định nếu đạt yêu cầu; Biên bản kiểm định; Dán tem kiểm định nếu kết quả kiểm định đạt yêu cầu hoặc thông báo cho cơ sở biết để có biện pháp khắc phục khi kết quả kiểm định không đạt yêu cầu.

1.2. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc gửi qua đường bưu điện.

1.3. Thành phần số lượng hồ sơ

Thành phần hồ sơ được quy định theo từng đối tượng cụ thể tại quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động tương ứng ban hành kèm theo Thông tư số 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2016 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, bao gồm các loại như sau:

- Đối với kiểm định lần đầu: Lý lịch của thiết bị; Hồ sơ xuất xưởng; Các báo cáo kết quả hiệu chuẩn thiết bị đo lường; biên bản kiểm tra tiếp đất, chống sét, thiết bị bảo vệ (nếu có); Hồ sơ lắp đặt; Tính toán sức bền các bộ phận chịu lực (nếu có); Hướng dẫn lắp đặt và vận hành an toàn; Giấy chứng nhận hợp quy do tổ chức được chỉ định cấp theo quy định.

- Đối với kiểm định định kì: Lý lịch, biên bản kiểm định và Giấy chứng nhận kết quả kiểm định lần trước; Hồ sơ về quản lý sử dụng, vận hành, bảo dưỡng; biên bản thanh tra, kiểm tra (nếu có);

- Kiểm định kỹ thuật an toàn bất thường: Hồ sơ như trường hợp kiểm định kỹ thuật an toàn định kỳ và kiểm tra bổ sung các hồ sơ khác quy định trong các trường hợp sau đây:

Trường hợp sửa chữa, cải tạo, nâng cấp: Hồ sơ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp; biên bản nghiệm thu sau sửa chữa, cải tạo, nâng cấp.

Trường hợp thay đổi vị trí lắp đặt: Hồ sơ lắp đặt.

1.4. Thời hạn giải quyết: Thời gian kiểm định cụ thể phụ thuộc vào độ phức tạp của từng thiết bị và quy trình kiểm định. Tổ chức kiểm định cấp Giấy chứng nhận kết quả kiểm định chậm nhất sau 05 ngày làm việc, kể từ ngày công bố biên bản kiểm định đạt yêu cầu.

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Tổ chức kiểm định kỹ thuật an toàn lao động.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Trường hợp kết quả kiểm định đạt yêu cầu: Giấy chứng nhận kết quả kiểm định; Biên bản kiểm định; Dán tem kiểm định cho thiết bị;

- Trường hợp kết quả kiểm định không đạt yêu cầu: Biên bản kiểm định nêu rõ lý do kết quả kiểm định không đạt yêu cầu; Thông báo cho cơ sở biết để có biện pháp khắc phục.

1.8. Phí, lệ phí: Thực hiện theo cơ chế giá dịch vụ quy định tại Thông tư 41/2016/TT-BLĐTBXH ngày 11/11/2016 quy định giá tối thiểu đối với dịch vụ kiểm định kỹ thuật an toàn lao động máy, thiết bị, vật tư và các chất có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không quy định.

1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng **6** năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động;

- Thông tư 54/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc ban hành 30 quy trình kiểm định kỹ thuật an toàn lao động;

- Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.

B. Thủ tục hành chính cấp tỉnh

1. Tên thủ tục hành chính: Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động

1.1. Trình tự thực hiện

- Bước 1: Trong khoảng thời gian 30 ngày trước hoặc sau khi đưa vào sử dụng , tổ chức, cá nhân dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động gửi 01 bộ hồ sơ về Sở Lao động – Thương binh và Xã hội địa phương tại nơi sử dụng.

- Bước 2: Cơ quan tiếp nhận xem xét thành phần và tính hợp lệ của hồ sơ.

- Bước 3: Trong vòng 05 ngày kể từ ngày nhận được đủ hồ sơ hợp lệ, đại diện Sở Lao động – Thương binh và Xã hội ký Giấy xác nhận khai báo khi đưa vào sử dụng. Trường hợp không cấp Giấy xác nhận, đại diện Sở Lao động – Thương binh và Xã hội có công văn từ chối và nêu rõ lý do không cấp Giấy xác nhận khai báo.

1.2. Cách thức thực hiện: Gửi trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

1.3. Thành phần số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ, gồm:

- Phiếu khai báo sử dụng đối tượng kiểm định;

- Bản sao phô tô Giấy chứng nhận kết quả kiểm định của thiết bị.

1.4. Thời hạn giải quyết: Không quá 05 ngày làm việc (kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).

1.5. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức, cá nhân sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.

1.6. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội địa phương nơi tổ chức, cá nhân sử dụng máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn vệ sinh lao động.

1.7. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Giấy xác nhận khai báo sử dụng, máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động hoặc công văn thông báo lý do không cấp Giấy xác nhận khai báo (trong đó có nêu rõ lý do từ chối).

1.8. Phí, lệ phí: không quy định

1.9. Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai

- Mẫu phiếu khai báo sử dụng đối tượng kiểm định kỹ thuật an toàn lao động quy định tại Phụ lục số lđ ban hành kèm theo Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ;

1.10. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính

- Căn cứ Luật an toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

- Căn cứ Nghị định số 44/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật an toàn, vệ sinh lao động về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động, huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động và quan trắc môi trường lao động.

- Căn cứ Thông tư số 16/2017/TT-BLĐTBXH ngày 08/6/2017 của Bộ trưởng Bộ Lao động- Thương binh và Xã hội quy định chi tiết một số nội dung về hoạt động kiểm định kỹ thuật an toàn lao động đối với máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.